

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH NĂNG LƯỢNG “HƯỚNG ĐÔNG” CỦA NGA ĐỐI VỚI HỢP TÁC NĂNG LƯỢNG NGA - VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XXI

BÙI THỊ THẢO*

Tóm tắt: Năng lượng không chỉ là lĩnh vực hợp tác truyền thống mang đậm dấu ấn lịch sử trong quan hệ Liên bang Nga - Việt Nam mà hiện nay còn mang tính chiến lược trong nền kinh tế, chính trị mỗi nước. Thích ứng với tình hình nội tại và những chuyển biến có tính thời đại của nền kinh tế quốc tế đầu thế kỷ XXI, Liên bang Nga đã nhanh chóng triển khai chính sách năng lượng hướng Đông. Bài viết phân tích nội dung chính sách này và bước đầu đánh giá tác động của nó đối với công nghiệp năng lượng Liên bang Nga và quan hệ hợp tác năng lượng Nga - Việt hiện nay.

Từ khóa: Việt Nam; Liên bang Nga; Chính sách năng lượng; Hợp tác năng lượng Việt - Nga.

1. Chính sách “hướng Đông” - sự chuyển hướng chiến lược của công nghiệp năng lượng Liên bang Nga đầu thế kỷ XXI

1.1. Lý do Nga lựa chọn chính sách năng lượng “hướng Đông”

Thứ nhất, chính sách hướng Đông góp phần quan trọng giúp Nga giải quyết nhanh chóng các khó khăn lớn hiện nay của công nghiệp năng lượng, trước hết là nguy cơ thu hẹp thị phần và sụt giảm doanh thu. Như đã biết, châu Âu vốn là thị trường xuất khẩu năng lượng lớn nhất của Nga, nơi phần lớn dầu lửa (96%) và gần như 100% khí đốt của Nga được xuất sang.

Riêng các nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) nhập khoảng 45,1% khí đốt từ Nga (số liệu từ Cơ quan thống kê Eurostat của EU - năm 2014). Doanh thu từ xuất khẩu dầu thô và các sản phẩm xăng dầu sang châu Âu năm 2013 chiếm đến 54% tổng doanh thu xuất khẩu của Nga. Tuy nhiên, từ cuối thế kỷ XX, sự tăng trưởng kinh tế của châu Âu trở nên bấp bênh. Sự tác động cộng hưởng của các vấn đề chính trị - xã hội đầu thế kỷ XXI như nguy cơ bị chủ nghĩa khủng bố tấn công, xu hướng li khai và làn sóng di cư lớn nhất châu Âu (từ năm 2014), đã khiến kinh tế lục địa này suy thoái nghiêm trọng, kéo theo sự sụt giảm lớn nhu cầu năng lượng. Thêm vào đó, sự

* TS. Bùi Thị Thảo, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế -

kiện Nga sáp nhập Crum (tháng 3/2014) làm quan hệ Nga - phương Tây trở nên căng thẳng, đẩy thương mại giữa EU - Nga vốn sụt giảm nhanh hơn.

Trong khi đó, nền kinh tế các nước châu Á - Thái Bình Dương cơ bản duy trì mức tăng trưởng cao, trở thành động lực chính trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đóng góp tới 40% mức tăng trưởng GDP thế giới. Điều này làm cho nhu cầu năng lượng của khu vực này cũng tăng cao.

Thứ hai, việc Nga thường xuyên vấp phải xung đột trong hợp tác năng lượng với phương Tây (chủ yếu là các quốc gia thuộc Liên minh châu Âu - EU) từ năm 2000 đến nay⁽¹⁾ và phải liên tục bị áp các lệnh trừng phạt dồn dập từ Mỹ và phương Tây sau sự kiện Crum (3-2014) đã khiến ngành năng lượng Nga tổn thất lớn, làm suy thoái nền kinh tế và ảnh hưởng nghiêm trọng đến vị thế quốc tế của Nga. Cùng với đó, sự đa dạng hóa nguồn cung của châu Âu làm Nga ngày càng gặp khó khăn nhiều hơn trong hợp tác năng lượng tại thị trường này bởi xung đột lợi ích gia tăng.

Thứ ba, ngược lại với tình trạng trên, tăng cường hợp tác năng lượng với phương Đông giúp Nga tận dụng được những điều kiện thuận lợi để mở rộng thị trường và xuất khẩu công nghệ. Ở châu Á, Nga có sẵn đi sẵn hợp tác khá tốt với các đối tác, nhất là các nước lớn, có tiềm năng phát triển hùng mạnh và ít có nguy cơ đối đầu. Theo đánh giá chung, cho dù 2 trong số các bạn hàng năng lượng lớn của Nga là Nhật Bản và Hàn Quốc hiện đang là đồng minh của Mỹ, đặc biệt là Nhật Bản đang có tranh chấp với Nga về chủ quyền quần đảo Kuril mà Nhật gọi là "vùng lãnh thổ phía bắc", song không vì thế mà các nước này làm tổn

hại các lợi ích kinh tế thương mại. Trung Quốc và Ấn Độ có truyền thống hợp tác tích cực với Nga và là hai cường quốc châu Á có tư cách thành viên sáng lập trong 2 tổ chức chính trị-kinh tế lớn mà Nga đang dẫn dắt (Nhóm các nền kinh tế mới nổi hàng đầu thế giới - BRICS và Tổ chức hợp tác Thượng Hải - SCO)⁽²⁾. Trong đó, Trung Quốc là đối tác chiến lược (1996) và đã ký Hiệp ước Hợp tác hữu nghị và láng giềng thân thiện (2001) với Nga. Sự phát triển của quốc gia này luôn nhận được đánh giá tích cực từ chính quyền Nga⁽³⁾. Ấn Độ là đối tác chiến lược đặc biệt của Nga (2000), có nhiều động thái ủng hộ Nga, trực tiếp phản đối các lệnh cấm vận nhằm vào Nga và là nước đầu tiên công khai thừa nhận Nga có lợi ích hợp pháp tại Crum. Mặt khác, thực tế hợp tác với các quốc gia phương Đông đã mang lại cho Nga những kết quả rất khả quan⁽⁴⁾. Đối với các quốc gia Đông Nam Á (ĐNA), mặc dù quy mô hợp tác nhỏ hơn song cũng là những đối tác đầy tiềm năng của Nga. Hiện nay, hầu hết các nước ĐNA đều đã và đang thực hiện các dự án hợp tác năng lượng hoặc liên quan đến công nghiệp năng lượng với Nga (trong đó, Việt Nam, Malaysia, Indonesia, Singapore... là những nước có mức độ hợp tác khá lớn).

Thứ tư, ngoài các lý do kinh tế nêu trên, triển khai chính sách năng lượng hướng Đông là một phương thức để Nga thực hiện mục tiêu địa - chính trị quan trọng trong chính sách phát triển công nghiệp vùng Viễn Đông và Siberia nhằm kết nối vùng lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên này với guồng máy công nghiệp ở phần lãnh thổ phía Tây của Nga và tăng cường ảnh hưởng của cường quốc này đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Đối với Nga, công nghiệp năng lượng đóng vai trò lớn

đối với nền chính trị. Do vậy, kết nối Viễn Đông với Châu Á – Thái Bình Dương thông qua hệ thống đường ống được xem là một kiểu mở rộng ngoại giao “vết dầu loang” của Nga tại Đông Á và củng cố quan hệ với các đối tác truyền thống ở phương Đông. Cùng với sự lựa chọn Liên minh kinh tế Á - Âu thay cho Liên minh châu Âu, việc tăng cường ảnh hưởng đối với BRICS và SCO với mũi nhọn năng lượng là công cụ hiệu quả để Nga theo đuổi mục tiêu địa chính trị cường quốc Âu - Á.

Việc Ấn Độ gia nhập SCO từ tháng 6/2017 (trên cơ sở đề xuất của Nga từ tháng 2/2015) khiến cho việc chuyển hướng chính sách của Nga trở nên ý nghĩa hơn. Việc thực hiện các dự án năng lượng ở Đông Á làm tăng đáng kể an ninh năng lượng tại khu vực này và sẽ cho phép Nga đóng vai trò quan trọng hơn trong hội nhập khu vực theo cách của Nga. Theo đuổi chính sách này trên thực tế đã hỗ trợ tối đa cho mục tiêu địa - chính trị cốt lõi của Nga tại Siberia và Viễn Đông - một hướng ưu tiên “cho toàn bộ thế kỷ 21” trong chính sách đối ngoại của Nga⁽⁵⁾.

1.2. Nội dung chủ yếu trong chính sách năng lượng hướng Đông

Thứ nhất, thực hiện chính sách năng lượng hướng Đông không có nghĩa Nga quay lưng hoàn toàn lại với châu Âu. Như đã biết, châu Âu là nơi Nga có những khách hàng năng lượng lớn nhất và mạng lưới chuyển tải năng lượng khổng lồ⁽⁶⁾ với di sản hợp tác từ đầu những năm 1970. Do đó, trong nỗ lực duy trì các kết quả hợp tác đã có và hạn chế tối đa các khác biệt về thể chế và cách thức quản lý trong hợp tác với châu Âu, bên cạnh đa dạng hóa các mối quan hệ năng lượng, Nga đang nỗ lực

thiết lập các cơ chế/khuôn khổ hợp tác mới với EU để thích ứng (như “Đối tác vì hiện đại hóa”; “Lộ trình hợp tác năng lượng Nga - EU 2050”). Do vậy, hiện nay Nga vẫn duy trì các dự án năng lượng với châu Âu, nhất là với các đối tác chủ chốt như Đức, Anh⁽⁷⁾ bất chấp các lệnh trừng phạt của EU và Mỹ.

Thứ hai, chính sách năng lượng hướng Đông được Nga thực hiện từ giữa những năm 1990 và được triển khai tích cực từ đầu thế kỷ XXI.

Không phải đợi đến khủng hoảng Ukraina (2014), Nga mới tìm lối thoát cho công nghiệp năng lượng trước các lệnh cấm vận dòn dập của phương Tây và Mỹ như nhận định của giới truyền thông quốc tế nhân chuyến thăm của Giám đốc điều hành Tập đoàn dầu khí Rosneft Nga - Igor Sechin - tới Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt Nam (3-2014). Những động thái cho thấy Nga chuyển hướng chính sách năng lượng sang phương Đông đã có trước đó hơn hai thập niên. Từ năm 1994, khi triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Viễn Đông và Zabaikal đến năm 2025, Chiến lược phát triển năng lượng đến 2030 và các chiến lược khác, Nga đã thực hiện nhiều dự án kinh tế lớn, trong đó có 2 dự án năng lượng cực lớn là Sakhalin 1 (1996), Sakhalin 2 (1994) và dự án đại cảng dầu đặc biệt Kozmino cùng với đường ống dẫn gas từ Đông Siberia đến Thái Bình Dương: Sakhalin-Khabarov-Primôrie⁽¹⁴⁾. Mục tiêu của các dự án này chính là các khách hàng châu Á mà trước hết là Nhật Bản, Hàn Quốc. Từ năm 1999, Nga đã cùng Trung Quốc đàm phán về việc khai thác dầu mỏ ở Siberia và nhiều thỏa thuận hợp tác song phương.

Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới (2008) và khủng hoảng nợ công châu Âu (2010) chỉ là những đợt sóng lớn khiến con thuyền năng lượng Nga vốn đã bẻ lái tăng tốc. Trên thực tế, cùng với nỗ lực “Cân bằng Âu - Á” trong chính sách đối ngoại đã được điều chỉnh dưới thời B.Yeltsin từ nửa sau thập niên 1990, sau khi lên nắm chính quyền (2000), Tổng thống V.Putin đã tăng cường hiện thực hóa chính sách này bằng cách tìm kiếm, thúc đẩy hợp tác với các quốc gia phương Đông với đột phá khẩu là hợp tác năng lượng. Các đường ống dẫn dầu mới từ Nga sang châu Á hoàn thành năm 2010 và 2012 đã hỗ trợ quá trình dịch chuyển này mạnh mẽ hơn đầu thế kỷ XXI.

Thứ ba, trong chính sách hợp tác năng lượng với các đối tác phương Đông, Nga thực hiện định hướng chuyển từ “dự án cụ thể” sang “khu vực cụ thể” và tập trung nhiều hơn cho khu vực Đông Bắc Á.

Đối với các tiểu khu vực Đông Nam Á và Nam Á, việc hợp tác được thúc đẩy với các đối tác truyền thống, chủ yếu là Ấn Độ và Việt Nam - một phần là do các đối tác này đã có mối quan hệ năng lượng tích cực với Nga từ trước. Trên thực tế, trong chính sách năng lượng hướng Đông, Nga có mối quan hệ với các đối tác chủ chốt ở cả 3 tiểu khu vực Đông Bắc Á, Đông Nam Á và Nam Á. Tuy nhiên, xuất phát từ nhiều lí do khác nhau, nhất là ưu thế về tiềm năng hợp tác và vị trí địa lý thuận lợi, Đông Bắc Á được Nga ưu tiên chú trọng với quy mô hợp tác lớn hơn so với hai tiểu khu vực còn lại ⁽⁹⁾.

Để triển khai các dự án năng lượng hướng Đông, Nga đã đối thoại năng lượng với từng nước trong nhóm Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc (còn gọi là nhóm Đông Bắc Á - 3 hay NEA-3) và ký thỏa

thuận⁽¹⁰⁾ hợp tác kinh tế song phương với các nước này về phát triển vùng Viễn Đông bao gồm ngành khí đốt và dầu mỏ. Bên cạnh đó, Nga cùng các nước này xây dựng các cơ chế hợp tác chung như: Cơ chế Hợp tác liên chính phủ về hợp tác năng lượng ở Đông Bắc Á (The Intergovernmental Collaborative Mechanism on Energy Cooperation in North-East Asia - ICMEC-NEA) năm 2005; Diễn đàn khí đốt và đường ống Đông Bắc Á (The Northeast Asian Gas and Pipeline Forum - NAGPF) gồm 5 nước: Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Mông Cổ. Đối với Đông Nam Á và Nam Á, các dự án năng lượng được thực hiện chủ yếu thông qua hiệp định hợp tác song phương với từng đối tác. Đến nay, hầu hết các nước ĐNA đều có dự án triển khai hoặc đàm phán hợp tác với Nga trên các lĩnh vực: lọc dầu (Việt Nam, Indonesia, Singapore); khí đốt (Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Singapore); đường ống dẫn khí (Malaysia); năng lượng hạt nhân dân sự (Việt Nam, Indonesia, Malaysia, Thái Lan, Myanmar, Lào, Campuchia). Ở Nam Á, Nga đã hợp tác với Ấn Độ từ giữa những năm 1995, với hai lĩnh vực mũi nhọn là năng lượng hạt nhân dân sự và lọc dầu.

2. Tác động của chính sách năng lượng hướng Đông đối với hợp tác năng lượng Liên bang Nga - Việt Nam

2.1. Khái quát hợp tác năng lượng Liên Xô/Liên bang Nga - Việt Nam

Việt Nam là đối tác năng lượng truyền thống và lớn nhất của Nga ở Đông Nam Á. Điện, sản phẩm dầu, khí đốt là những phân ngành hợp tác lâu đời và hiệu quả nhất của hai nước. Ngay từ cuối năm 1960, Liên Xô đã ký hiệp định giúp đỡ miền Bắc

Việt Nam xây dựng các ngành công nghiệp then chốt, trong đó có năng lượng điện. Từ đầu thập niên 1970 đến thập niên 1980, trên cơ sở Hiệp định hợp tác trong lĩnh vực điện năng và bưu điện (ký tháng 3/1972), Liên Xô đã cùng Việt Nam hợp tác trên các lĩnh vực dầu mỏ, thăm dò khí đốt và khai thác dầu mỏ ở thềm lục địa nước ta. Kết quả hợp tác năng lượng Xô - Việt trong giai đoạn này đưa đến sự ra đời của hàng loạt công trình, nhà máy thủy điện, nhiệt điện, liên doanh năng lượng lớn⁽¹¹⁾, đóng vai trò vô cùng quan trọng trong sự nghiệp xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật và phát triển kinh tế của Việt Nam. Trong đó, Vietsovpetro (1981) là xí nghiệp liên doanh đầu tiên của Việt Nam với nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí và là biểu tượng của tình hữu nghị bền chặt Việt Nam - Liên Bang Nga hiện nay.

Sau biến cố Liên Xô - Đông Âu những năm 1989 - 1991, nước Nga kế thừa Liên Xô, đã cùng Việt Nam nỗ lực tạo dựng cơ sở pháp lý mới cho quan hệ Nga - Việt thời kỳ sau Chiến tranh lạnh. Ngày 16-6-1994, trong chuyến thăm Nga của Thủ tướng Việt Nam Võ Văn Kiệt, hai nước đã ký "Hiệp ước về những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ hữu nghị giữa Liên bang Nga và Việt Nam" - đánh dấu sự khởi đầu chính sách hợp tác của Nga đối với Việt Nam sau Chiến tranh lạnh. Trên cơ sở đó, khôi phục quan hệ kinh tế được xác định là mục tiêu trọng tâm. Tuy nhiên, phải sang đầu thế kỷ XXI, khi hai nước khẳng định quyết tâm nâng tầm quan hệ song phương lên mức "đối tác chiến lược" (thông qua Tuyên bố chung ngày 2-3-2001), các lĩnh vực hợp tác mới thật sự đi vào chiều sâu.

Ngay sau khi khẳng định chính sách

hợp tác chiến lược, Nga và Việt Nam đã chú trọng thúc đẩy hợp tác năng lượng và xem đây là khâu đột phá để thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương. Tổng thống V. Putin khẳng định: "...một trong những nhiệm vụ then chốt là bằng mọi biện pháp cần tăng cường mối quan hệ hợp tác đầu tư và thương mại giữa hai nước, trước hết là trong lĩnh vực xây dựng các tổ hợp nhiên liệu - năng lượng"⁽¹²⁾. Từ đó đến nay, trong các tuyên bố chung (các năm: 2012, 2013, 2014, 2017) và trong nhiều phát ngôn của lãnh đạo hai nước, năng lượng luôn là nội dung hợp tác được ưu tiên phát triển. Đặc biệt, trong Tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga nhân chuyến thăm chính thức của Tổng thống V.Putin đến Việt Nam (12/11/2013), một năm sau khi hai nước xác lập quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" (7/2012), năng lượng tiếp tục được khẳng định là lĩnh vực ưu tiên hợp tác, chiếm gần 1/3 dung lượng của Tuyên bố chung với 5 trên tổng số 17 (5/17)⁽¹³⁾ thỏa thuận hợp tác về năng lượng được ký kết. Trong đó, lĩnh vực điện hạt nhân được ưu tiên chú trọng với việc xây dựng Nhà máy Điện hạt nhân Ninh Thuận I theo phương châm sử dụng công nghệ hiện đại nhất, bảo đảm an toàn tuyệt đối và tiếp tục đào tạo chuyên gia hạt nhân cho Việt Nam. Nga thống nhất giúp đỡ Việt Nam nâng cấp Nhà máy lọc dầu Dung Quất, tăng cường hoạt động của Liên doanh Vietsovpetro, xây dựng Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 (với trị giá gần 1,6 tỷ USD). Nga cùng Việt Nam nhất trí mở rộng khu vực thăm dò và khai thác dầu khí trên lãnh thổ hai nước. Đây là lĩnh vực Nga ưu tiên hợp tác với Việt Nam vì trên thực tế, nước bạn đã không mời đối tác nào tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí trên

lãnh thổ Nga (tại mỏ Đônghinxkôie; lô Tây Bắc vùng biển Pechora) và Việt Nam là “trường hợp ngoại lệ” (như cách nói của Thủ tướng D. Medvedev)⁽¹⁴⁾.

Đến nay, năng lượng tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng thương mại và đầu tư của quan hệ Nga - Việt. Trong chuyến thăm Việt Nam (21/2/2017), Chủ tịch Hội đồng Liên bang Nga V.I.Mat-vi-en-cô nhấn mạnh: “nhân dân Nga có tình cảm đặc biệt, nồng hậu đối với đất nước, con người Việt Nam; tăng cường hợp tác với Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực là ưu tiên hàng đầu trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga”⁽¹⁵⁾. Về phía Việt Nam, Chủ tịch nước Trần Đại Quang khẳng định, “Việt Nam coi hợp tác với Nga trong lĩnh vực năng lượng mang ý nghĩa chiến lược”⁽¹⁶⁾.

2.2. Tác động từ chính sách năng lượng hướng Đông của Nga đối với hợp tác năng lượng Nga - Việt

Nằm trong khu vực Đông Nam Á - nơi những liên kết kinh tế của Nga được đánh giá là khá yếu ớt so với Đông Bắc Á, nhưng hợp tác năng lượng giữa Nga với Việt Nam lại có một vị trí riêng bởi đặc thù lịch sử và hiệu quả hợp tác của hai nước. Hiện nay, Việt Nam là đối tác thương mại và đầu tư lớn nhất của Nga ở Đông Nam Á với 2,92 tỷ USD, theo sau là Indonesia, Thái Lan (2,87 tỷ USD) và Singapore (1,98 tỷ USD)⁽¹⁷⁾. Việt Nam là nước Đông Nam Á đầu tiên có hiệp định thương mại tự do với Nga thông qua hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam với Liên minh kinh tế Á - Âu (2016)⁽¹⁸⁾ và là nước đầu tiên có dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân trong chuỗi xuất khẩu năng lượng, công nghệ hạt nhân dân dụng và vũ khí của Nga tại ĐNA. Vì vậy, cho dù chưa được lượng hóa

đầy đủ, song việc nước ta - với vai trò là một bộ phận/đối tác năng lượng không thể thiếu của Nga ở Đông Nam Á - chịu tác động bởi chính sách năng lượng hướng Đông của cường quốc này là điều chắc chắn. Có thể xem xét tác động đó ở các khía cạnh dưới đây:

+ *Thứ nhất*, chính sách năng lượng hướng Đông cho phép Việt Nam tiếp cận dễ dàng hơn và nhanh hơn các sản phẩm và công nghệ năng lượng mới của Nga trong các khâu khai thác, sản xuất và tiêu thụ năng lượng với tư cách là đối tác đặc biệt. Trên thực tế, khi Nga khai trương cảng dầu Kozmino (tháng 12-2009), Việt Nam là nước Đông Nam Á đầu tiên nhập dầu lửa từ đường ống dẫn dầu Đông Xiberi - Thái Bình Dương. Điều này cũng giúp Việt Nam tiết kiệm chi phí vận chuyển và đầu tư cơ sở hạ tầng. Ngoài ra, chính sách năng lượng hướng đông còn tạo điều kiện thuận lợi để Nga theo đuổi các mục tiêu hợp tác chuyên biệt với Việt Nam. Theo Thủ tướng Medvedev, “Không chỉ cung cấp công nghệ và sản xuất dầu khí, ... chúng tôi đã thực sự chuyển đổi các lĩnh vực (năng lượng) mà chúng tôi thực tế đã không làm với bất kỳ nước nào khác”⁽¹⁹⁾. Với xu hướng này, bên cạnh cơ hội hợp tác trong các dự án về dầu khí của Nga ở Đông Á, Việt Nam có nhiều khả năng tham gia các dự án năng lượng lớn của các nước ở khu vực. Đây sẽ là “đường dẫn” để công nghiệp năng lượng nước ta hội nhập mạng lưới năng lượng khu vực.

+ *Thứ hai*, chính sách năng lượng hướng Đông của Nga tạo xung lực cho Việt Nam triển khai định hướng tái cơ cấu ngành công nghiệp năng lượng theo hướng phát triển nhanh, bền vững; giảm tỷ trọng

công nghiệp khai khoáng; tăng công nghệ, kỹ thuật cao; chú trọng công nghệ xanh. Một trong những lĩnh vực trọng tâm của chính sách năng lượng hướng Đông là xuất khẩu công nghệ năng lượng, nhất là công nghệ hạt nhân dân sự sang Đông Á. Do đó, định hướng này mang lại cho Việt Nam thêm một lựa chọn trong mục tiêu sản xuất loại năng lượng này, đồng thời tinh giảm nhân sự trong bộ máy công nghiệp năng lượng; đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn hóa cao và sản xuất các nguồn năng lượng mới cùng với công nghệ tái tạo năng lượng sạch. Đây sẽ là mục tiêu năng lượng của nước ta bên cạnh những hướng đã ưu tiên hợp tác với Nga như lọc hóa dầu, khí tự nhiên hóa lỏng.

+ Thứ ba, bên cạnh những tác động thuận kinh tế, việc Nga triển khai chính sách năng lượng hướng Đông sẽ góp phần hiện thực hóa mục tiêu hiện diện của Nga tại khu vực. Thực tế này không chỉ hỗ trợ tốt cho an ninh năng lượng ở khu vực Đông Á mà còn tạo thuận lợi để Việt Nam thực hiện chính sách cân bằng ảnh hưởng với các cường quốc, triển khai thuận lợi các dự án hợp tác năng lượng ở Biển Đông, nhất là khi Nga và Việt Nam nhất trí tăng cường hợp tác và mở rộng khu vực thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng thềm lục địa Việt Nam phù hợp với Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển 1982⁽²⁰⁾.

3. Kết luận

Tóm lại, sự chuyển hướng chính sách năng lượng sang phương Đông của Nga là một tất yếu, không chỉ phản ánh sự vận động từ phía Nga mà còn đáp ứng nhu cầu hợp tác bức thiết của các quốc gia phương Đông. Chính sách năng lượng hướng Đông

cũng là một nội dung cốt lõi trong chính sách đối ngoại cân bằng Âu - Á trên con đường khôi phục vị thế cường quốc của Nga.

Là một đối tác truyền thống và có tính lịch sử của Nga ở ĐNA, hợp tác năng lượng của Việt Nam là một phần không thể thiếu trong chính sách năng lượng hướng Đông của Nga. Ngược lại, Việt Nam cũng chịu tác động từ chính sách năng lượng này, gồm cả những những tác động tiêu cực. Tuy nhiên, điều quan trọng là hai nước cần tận dụng cơ hội hợp tác để tiếp cận các nguồn lực của nhau nhằm đạt mục tiêu đặt ra cho ngành công nghiệp năng lượng mỗi bên, đóng góp tích cực cho kim ngạch thương mại và đầu tư của hai nước, đồng thời khai tạo những cơ hội mới cho an ninh năng lượng của khu vực.

Đối với Việt Nam, bên cạnh việc tận dụng các thế mạnh của Nga khi hợp tác trong các phân ngành điện, dầu khí, công nghệ hạt nhân, Việt Nam cần tiếp tục triển khai linh hoạt chính sách hợp tác đa dạng với các đối tác năng lượng khác như EU, Mỹ để từng bước hiện đại hóa ngành công nghiệp năng lượng và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia./.

CHÚ THÍCH

1. Điển hình là cuộc điều tra chống độc quyền của Ủy ban Châu Âu (EC) vào tháng 3/2015 đã phạt Gasprom 15 tỉ USD nhưng công ty này đã không đồng ý yêu cầu của EC về việc điều chỉnh chính sách giá khí đốt theo thị trường tự do. Phán quyết của Tòa án Trọng tài quốc tế ở La Hay (Hà Lan) năm 2014 cũng yêu cầu Nga bồi thường 50 tỉ USD cho tập đoàn dầu khí Yukos do vi

- phạm Hiến chương năng lượng của EU vì phân phối lại tài sản sau khi tập đoàn này phá sản năm 2003.
2. Trong đó, BRICS bao gồm Brazil, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi - chiếm 26% tổng diện tích toàn cầu, 42% dân số thế giới, và 27% tổng GDP toàn cầu. Đây là thị trường tiêu thụ đang tăng trưởng mạnh mẽ nhất thế giới với khoảng 500 tỷ USD mỗi năm. Trong khi SCO hiện nay có 8 thành viên gồm Kazakhstan, Kyrgystan, Tajikistan, Uzbekistan, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Pakistan. SCO chiếm 25% dân số thế giới, tổng diện tích các nước thành viên chiếm khoảng 60% lãnh thổ của 2 châu lục Á, Âu. Quan trọng hơn, ngoài hợp tác chính trị, kinh tế, SCO còn có mục tiêu ngăn chặn các công ty dầu lửa của Mỹ và các nước phương Tây xâm nhập vào Trung Á và biến khu vực này thành đối trọng với phương Tây.
 3. Trong bài báo đăng tháng 2/2012 của mình - “Nga và thế giới đang thay đổi”, Tổng thống Vladimir Putin đã xếp Bắc Kinh vào diện ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Moscow trong số các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Ông cho rằng sự phát triển của Trung Quốc là cơ hội lớn đối với Nga. Sau khi nhậm chức tổng thống nhiệm kỳ 3, V.Putin đã có chuyến thăm đầu tiên đến Trung Quốc (tháng 6/2012) với kết quả là Tuyên bố chung Nga - Trung và 17 văn kiện hợp tác, trong đó, năng lượng và chính sách đối ngoại là hai nội dung quan trọng nhất. Xem Hồng Vân “tăng cường quan hệ đối tác chiến lược Nga - Trung” tại <http://vovworld.vn/vi-VN/binh-luan/tang-cuong-quan-he-chien-luoc-nga-trung-88509.vov>.
 4. Năm 2014, sau 10 năm đàm phán, Nga và Trung Quốc đã đạt được thỏa thuận hợp tác năng lượng kéo dài 30 năm, trị giá tới 400 tỉ USD để Nga cung cấp khí tự nhiên cho Trung Quốc. Đây là thỏa thuận năng lượng lớn nhất của Nga, được đánh giá là mang tính lịch sử trong quan hệ hai nước. Năm 2016, các công ty năng lượng của Ấn Độ và Nga cũng đạt được một thương vụ có giá trị 13 tỷ USD.
 5. Trong Thông điệp Liên bang Nga năm 2013, Tổng thống V.Putin một lần nữa nhấn mạnh: “*chúng ta hãy nhìn vào mục tiêu phát triển Siberia và Viễn Đông. Đây là ưu tiên quốc gia của chúng tôi cho toàn bộ thế kỷ 21*”. Dẫn theo Elena Shadrina, Tlđđ, tr.58.
 6. Xem thêm Bùi Thị Thảo, “Công nghiệp năng lượng Liên bang Nga hai thập niên đầu thế kỷ XXI - Thực trạng và chính sách”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 5(200)/2017, tr.27- 28.
 7. Năm 2012, tập đoàn năng lượng lớn nhất của Vương quốc Anh - Centrica - đã ký với tập đoàn khí đốt Gasprom (Nga) thỏa thuận nhập khẩu 2,4 tỷ m³ khí đốt trong 3 năm, bắt đầu từ tháng 10/2014. Theo đó, từ năm 2014, Anh nhập khẩu trực tiếp khí đốt từ Nga bên cạnh lượng khí nhập từ Na Uy và từ kho dự trữ của Nga tại Đức.
 8. Xem Vũ Dương Huân, “Đôi điều về Viễn Đông và quan hệ Việt Nam - Viễn Đông”, Tạp chí Nghiên cứu châu Âu, số 11 (122)/2010, tr.19 và Elena Shadrina, tlđđ, tr.58.
 9. Ở Đông Bắc Á, tiếp sau các dự án năng lượng lớn từ giữa thập niên 1990, tháng 9-2001, tập đoàn Yukos của Nga đã ký thỏa thuận xây dựng đường ống dẫn dầu dài 2.400 km từ Angarsk (Nga) đến Đại Khánh (Trung Quốc). Việc hoàn thành dự án Sakhalin (2007) đã thúc đẩy Nga chính thức bước vào thị trường năng lượng Đông Bắc Á. Về khí đốt, chính sách của Nga đối với khu vực này được thực thi bởi 2 nhóm tổ chức: (1) các tổ chức cụ thể theo vùng, thông qua một số ưu đãi để kích hoạt sự phát triển các dự án khí đốt gần bờ và ngoài khơi ở phần lãnh thổ phía đông của Nga và (2) chính sách hai mô hình theo lĩnh vực cụ thể (gồm: khí tự nhiên hóa lỏng và đường ống dẫn khí đốt) - Xem Elena Shadrina, Tlđđ, tr.58. Ở DNA, Nga đã hợp tác năng lượng với hầu hết các nước, trong đó Việt Nam là đối tác lớn nhất và lâu năm nhất.

10. Sau khi ký Hiệp ước Hữu nghị và hợp tác (16/7/2001), đặt nền tảng cho sự phát triển quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện Nga - Trung đầu thế kỷ XXI, chuyến thăm Nga của Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào (30/6 - 3/7/2005) được xem là bước đột phá trong hợp tác năng lượng Nga - Trung. Trong cuộc gặp thượng đỉnh này, hai nước đã ký 3 văn kiện hợp tác năng lượng, gồm: 1- Thỏa thuận giữa Tổng Công ty dầu lửa quốc gia Trung Quốc (CNPC) với Công ty dầu lửa Rosneft (Nga) về thành lập các liên doanh dầu khí; 2 - Bản Ghi nhớ giữa CNPC với Gasprom về việc Nga cung cấp khí đốt tự nhiên cho Trung Quốc; 3- Biên bản đàm phán giữa CNPC với Công ty vận tải đường ống Transneft (Nga) về việc xây dựng 2 đường ống dẫn khí đốt xuyên Seberia đến Trung Quốc. Đối với Nhật Bản, đầu những năm 2000, Nga cũng đạt các thỏa thuận hợp tác với Nhật Bản về than và dầu khí như: 2 dự án năng lượng lớn là Sakhalin1 (Nhật Bản góp 35% vốn) và Sakhalin2 (Nhật Bản góp 45% vốn). Hai nước cũng đạt thỏa thuận xây dựng đường ống dẫn dầu Đông Siberia - Thái Bình Dương và dự án khai thác than ở khu vực mỏ Denisovskoe, vùng Yakutia (Nga). Xem thêm Nguyễn Quang Thuấn, "Vị trí của ASEAN trong chính sách đối ngoại của Liên bang Nga hiện nay", Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 3(69)/2006, tr.10.
11. Nhà máy thủy điện Hòa Bình trên sông Đà có công suất 1.920.000 kW; nhà máy nhiệt điện Phả Lại công suất 640.000 kW; nhà máy thủy điện Trị An công suất 440.000 kW.
12. Dẫn theo Bùi Thị Thảo (2016), Sự điều chỉnh chính sách của Mỹ và Nga đối với Việt Nam thời kỳ sau Chiến tranh lạnh, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, HN, tr.249.
13. Gồm: Bản Ghi nhớ giữa Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Rosneft về việc tham gia lô 15-1/05 tại thềm lục địa Việt Nam; Thỏa thuận giữa Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Rosneft về các điều kiện cơ bản để hợp tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí tại vùng biển Pechora; Thỏa thuận giữa Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Gasprom về việc thành lập Công ty liên doanh sử dụng khí làm nhiên liệu động cơ; Bản Ghi nhớ giữa Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Zarubezneft về việc phát triển và nâng cao hiệu quả Công ty liên doanh Rusvietpetro; Thỏa thuận khung giữa Tập đoàn dầu khí quốc gia Việt Nam và Công ty Gasprom Neft trong lĩnh vực lọc hóa dầu. Nguồn: Tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga, Nhân Dân, thứ Tư, ngày 13/11/2013, tr.4.
14. Xem Bùi Thị Thảo (2016), Sự điều chỉnh chính sách của Mỹ và Nga đối với Việt Nam thời kỳ sau Chiến tranh lạnh. Sđd, tr.257-258.
15. Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tiếp; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đón, hội đàm với Chủ tịch Hội đồng LB Nga V.I.Mát-vi-en-cô, Nhân Dân, thứ Tư, 22/2/2017, tr.4.
16. Chủ tịch nước Trần Đại Quang, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tiếp; Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đón, hội đàm với Chủ tịch Hội đồng LB Nga V.I.Mát-vi-en-cô, Nhân Dân, thứ Tư, 22/2/2017, tr.4.
17. Ian Storey, "What Russia's "Turn to the East" Means for Southeast Asia", ISEAS, Singapore, 3rd December 2015, pp.4-5
18. Hiệp định được ký kết ngày 29/5/2015, có hiệu lực từ ngày 05/10/2016.
19. Nastassia Astrasheuskaya, "Russia, Vietnam expand energy cooperation with new oil, gas deals", tại địa chỉ: <https://www.platts.com/latest-news/natural-gas/moscow/russia-vietnam-expand-energy-cooperation-with-26444905> (khai thác ngày 15-7-2017).
20. Xem Tuyên bố chung về kết quả chuyến thăm chính thức Liên bang Nga của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Trần Đại Quang" tại địa chỉ: <http://trandaiquang.org/mot-so-noi-dung-quan-trong-trong-tuyen-bo-chung-viet-nga.html>.